

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 119

LUẬN VỀ HẠI SINH (Phần 2)

Có thể nghiệp bất thiện thuận theo khổ thọ dị thực chưa chín muồi..., cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về nghĩa của mình. Đó là hoặc có người nói: không có Trung hữu. Hoặc lại có người nói: Tuy có Trung hữu mà sinh vào nẻo ác thì không có. Hoặc lại có người nói: Sinh vào địa ngục tuy có Trung hữu mà trước đó tạo nghiệp vô gián thì không có. Hoặc lại có người nói: “Trước đó tạo ra nghiệp vô gián tuy có Trung hữu mà trong Trung hữu không nhận lấy dị thực vô gián. Hoặc lại có người nói” Tuy trú trong Trung hữu cũng nhận lấy dị thực vô gián, mà chỉ nhận lấy bốn Uẩn chứ không nhận lấy Sắc uẩn.

Cần phải ngăn chặn các loại chấp lạ lùng như vậy, hiển bày có Trung hữu, ở tất cả mọi nơi sinh ra thuộc cõi có sắc thì hết thảy mọi nơi đều có, ở trong đó cũng nhận lấy dị thực của Sắc uẩn. Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Có thể có nghiệp bất thiện thuận theo Khổ thọ dị thực chưa chín muồi, không phải là không bắt đầu nhận lấy quả dị thực, mà đấy khởi tâm nhiễm ô chăng?

Đáp: Có, như tạo tác tăng trưởng nghiệp vô gián rồi, nghiệp này lúc đầu sinh ra quả dị thực của Trung hữu địa ngục.

Hỏi: Tạo tác và tăng trưởng sai biệt thế nào?

Đáp: Có người nói: Không có gì sai biệt. Có người nói: Tên gọi tức là sai biệt, loại này gọi là tạo tác, loại này gọi là tăng trưởng. Có người nói: Nghĩa cũng có sai biệt, đó là hoặc có lúc do một hành ác mà rơi vào các nẻo ác, hoặc có lúc do ba hành ác.

Nếu do một hành ác mà rơi vào nẻo ác, thì lúc ấy gia hạnh chỉ gọi là tạo tác chứ không gọi là tăng trưởng; nếu đến cuối cùng thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng. Nếu do cả ba hành ác mà rơi vào nẻo ác, thì lúc tạo ra một-hai hành ác chỉ gọi là tạo tác chứ không gọi là tăng trưởng; nếu tạo ra đủ cả ba hành ác thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng. Như ba hành ác, ba hành diệu cũng như vậy, sai biệt là sinh vào nẻo thiện.

Lại nữa, hoặc có lúc do một vô gián mà rơi vào địa ngục, hoặc là do đủ cả năm loại. Nếu do một loại thì phần vị gia hạnh ấy chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng; nếu đến cuối cùng thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng. Nếu do đủ cả năm loại mà tạo ra một đến bốn loại, thì chỉ gọi là tạo tác chứ không gọi là tăng trưởng; nếu tạo ra đủ cả năm loại, thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng.

Lại nữa, hoặc có lúc do một nghiệp đạo bất thiện mà rơi vào các nẻo ác, hoặc là do đủ cả mười loại. Nếu do một loại thì phần vị gia hạnh ấy chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng, nếu đến cuối cùng thì gọi là tạo tác cũng gọi là tăng trưởng. Nếu do đủ cả mười loại mà tạo ra một đến chín loại, thì chỉ gọi là tạo tác chứ không gọi là tăng trưởng, nếu tạo ra đủ cả mười loại, thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng. Như mười nghiệp đạo bất thiện, mười nghiệp đạo thiện cũng như vậy sai biệt là sinh vào nẻo thiện.

Lại nữa, hoặc có lúc do nhiều hành diệu cảm đến một chúng đồng phần, như Chúng đồng phần cuối cùng của các Bồ-tát, do ba mươi hai tướng bách phước mà cảm đến. Nếu tạo ra một tướng bách phước cho đến ba mươi một tướng bách phước, thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng; nếu lúc tạo ra đủ cả ba mươi hai tướng bách phước thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng.

Lại nữa, hoặc có nghiệp do suy nghĩ trước kia mà tạo ra, hoặc có nghiệp không phải là suy nghĩ trước kia tạo ra. Nếu do suy nghĩ trước kia mà tạo ra thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; nếu không phải là do suy nghĩ trước kia mà tạo ra, thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Suy nghĩ kỹ càng mà tạo ra, khinh suất mà tạo ra, nói cũng như vậy.

Lại nữa, hoặc có nghiệp thuận theo ba thời gian nhận quả, hoặc có nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả. Thuận theo ba thời gian nhận quả thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng. Thuận theo quyết định mà nhận quả, chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Thuận theo quyết định nhận quả, thuận theo không nhất định mà nhận

quả, nói cũng như vậy.

Lại nữa, hoặc có nghiệp thuận theo quyết định riêng biệt nhận quả, hoặc có nghiệp thuận theo quyết định không riêng biệt nhận quả. Thuận theo quyết định riêng biệt nhận quả, thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; thuận theo quyết định không riêng biệt nhận quả, chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng.

Lại nữa, hoặc có nghiệp có thời gian quyết định mà dị thực cũng quyết định, hoặc có nghiệp có dị thực quyết định mà thời gian không quyết định. Có đủ hai loại quyết định thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; chỉ một loại quyết định thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng.

Lại nữa, có nghiệp bất thiện thuận theo nẻo ác nhận quả, có nghiệp bất thiện thuận theo nẻo thiện nhận quả. Loại trước gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; loại sau gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Nghiệp thiện cùng với tướng này trái ngược, nói cũng như vậy.

Lại nữa, có nghiệp bất thiện lấy nghiệp bất thiện bạn giúp đỡ, có nghiệp bất thiện lấy nghiệp thiện làm bạn giúp đỡ. Loại trước gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; loại sau gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Nghiệp thiện trái ngược với tướng này, nói cũng như vậy.

Lại nữa, có nghiệp bất thiện không có tác kiến-tà kiến, mê muội nhân quả sinh trong sự nối tiếp nhau; có nghiệp bất thiện có tác kiến-Chánh kiến, không mê muội nhân quả sinh trong sự nối tiếp nhau. Loại trước gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; loại sau gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Nghiệp thiện cùng với tướng này trái ngược, nói cũng như vậy.

Lại nữa, có nghiệp bất thiện hủy hoại giới, hủy hoại kiến, có nghiệp bất thiện hủy hoại giới mà không hủy hoại kiến. Loại trước gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng, loại sau gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Nghiệp thiện cùng với tướng này trái ngược, nói cũng như vậy.

Lại nữa, có nghiệp bất thiện làm hỏng gia hạnh-làm hỏng ý thích, có nghiệp bất thiện làm hỏng gia hạnh-không làm hỏng ý thích. Loại trước gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; loại sau gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng. Nghiệp thiện trái lại với tướng này nói cũng như vậy.

Lại nữa, có nghiệp gây ra rồi không bỏ-không đổi-không loại trừ-không dựa vào đối trị, có nghiệp gây ra rồi bỏ-đổi-loại trừ-dựa vào đối

trị. Loại trước gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng; loại sau gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng.

Như vậy, có nghiệp nhận biết qua ba thời gian, không nhận biết qua ba thời gian, gây ra rồi không hối hận, gây ra rồi có hối hận, gây ra rồi nghĩ đến, gây ra rồi không nghĩ đến, thường xuyên nhớ lại, không thường xuyên nhớ lại, nói cũng như vậy.

Lại nữa, nếu nghiệp có thể chọn lấy quả-mang lại quả, thì gọi là tạo tác cũng gọi là tăng trưởng; nếu nghiệp chọn lấy quả mà không có thể mang lại quả, thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Nếu nghiệp đã làm, quay lại hưởng về ý thích, biểu hiện rõ ràng ý thích, là cùng chủng loại thì ca ngợi tán thưởng-trình bày rõ ràng, đó gọi là tạo tác cũng gọi là tăng trưởng. Nếu nghiệp đã làm trái lại với tướng này thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng”.

Có người đưa ra cách nói này: Nếu nghiệp đã làm, viên mãn tất cả chủng loại, cứu cánh tất cả chủng loại, như xây dựng Chế-đa trang hoàng nghiêm túc chu đáo, đây gọi là tạo tác cũng gọi là tăng trưởng. Nếu nghiệp đã làm trái lại với tướng này, thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng.

Đại đức nói rằng: “Nếu những nghiệp do nhiều duyên hòa hợp chắc chắn cảm đến quả thì gọi là tạo tác, cũng gọi là tăng trưởng. Nếu nghiệp đã làm trái ngược với tướng này, thì chỉ gọi là tạo tác, không gọi là tăng trưởng”.

Có vô lượng môn như vậy, đó gọi là sai biệt giữa tạo tác và tăng trưởng.

Nghiệp vô gián có năm loại:

1. Hại mẹ.
2. Hại cha.
3. Hại A-la-hán.
4. Phá hòa hợp tăng.
5. Khởi tâm ác làm chảy máu thân Phật.

Hỏi: Năm nghiệp vô gián này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy nghiệp thân-ngữ làm tự tánh, ba loại trước và một loại sau lấy thân nghiệp làm tự tánh, loại thứ tư lấy ngữ nghiệp làm tự tánh. Vì vậy năm loại này do ba Giới-ba Xứ- một Uẩn thấu nhiếp. ba giới là Sắc-Thanh và Pháp giới, ba xứ là Sắc-Thanh và Pháp xứ, một Uẩn là Sắc uẩn. Đó gọi là tự tánh của nghiệp vô gián. Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là vô gián?

Đáp: Bởi vì hai duyên cho nên gọi là vô gián:

1. Ngăn chặn hiện tại và sau này.
2. Ngăn chặn nẻo khác.

Ngăn chặn hiện tại và sau này, nghĩa là năm loại này chỉ là thuận theo đời kế tiếp nhận quả, không phải là thuận theo pháp hiện tại nhận quả và thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, cho nên gọi là vô gián. Ngăn chặn nẻo khác, nghĩa là nghiệp này quyết định nhận chịu ở tại địa ngục, không phải là lẫn lộn ở nẻo khác, cho nên gọi là vô gián.

Do hai nhân duyên kiến lập vô gián:

1. Làm trái ân nuôi dưỡng.
2. Phá hoại ruộng công đức.

Làm trái ân nuôi dưỡng, đó là hại mẹ-hại cha. Phá hoại ruộng công đức, đó là ba nghiệp còn lại.

Do hai nhân duyên mang lấy tội vô gián:

1. Khởi lên gia hạnh.
2. Quả đến cuối cùng.

Tuy khởi lên gia hạnh mà quả không đến cuối cùng, thì loại ấy không mang lấy tội vô gián. Tuy quả đến cuối cùng mà không khởi lên gia hạnh, thì cũng không mang lấy tội vô gián. Tuy khởi lên gia hạnh mà quả không đến cuối cùng, nghĩa là như có người muốn làm hại mẹ mình, người mẹ nhận biết rồi trốn vào trong kho thóc, có người nữ khác ở nơi chỗ ngủ của người mẹ, người ấy đã đến nói là mẹ mình liền lấy dao làm hại, làm hại rồi mới tiếp tục đi vào trong kho thóc lau chùi lưỡi dao, dao đâm trúng thân mẹ vì thế mà mất mạng. Lúc khởi lên gia hạnh thì quả chưa đến cuối cùng, lúc quả đến cuối cùng thì không còn gia hạnh, vì vậy không thành tội vô gián. Có lúc quả đến cuối cùng mà không khởi lên gia hạnh, nghĩa là như có người giúp đỡ cha mẹ đi qua đoạn đường nguy hiểm, sợ rằng có kẻ cướp xuất hiện, thúc đẩy khiến tiến tới, cha mẹ ngã nhào vì thế mà mất mạng. Quả tuy đến cuối cùng mà không phải là gia hạnh khởi lên; vì vậy cần phải khởi lên gia hạnh và quả đến cuối cùng mới thành tội vô gián.

Hỏi: Có thể có khởi lên gia hạnh và quả đến cuối cùng, mà không mang lấy tội vô gián chăng?

Đáp: Có, đó là người giết hại và người bị giết hại cùng lúc mạng chung, bởi vì không có chúng đồng phần sau có thể thành tựu tội ấy. Có người anh sai người em tự mình đi làm hại mẹ, người em y theo lời anh thì cả hai mang lấy tội vô gián; nếu người em sai người khác và cùng

người khác làm hại, thì chỉ riêng người em mang lấy tội vô gián. Có người anh sai người em khiến người khác làm hại mẹ, người em y theo lời anh thì cùng mang lấy tội vô gián; nếu người em tự mình làm hại và cùng người khác làm hại, thì chỉ riêng người em mang lấy tội vô gián. Có người anh sai người em cùng người khác làm hại mẹ, người em y theo lời anh thì cùng mang lấy tội vô gián; nếu người em tự mình làm hại và chỉ khiến người khác làm hại, thì chỉ riêng người em mang lấy tội vô gián. Có người anh sai người em, mẹ đến phải làm hại, người em y theo lời anh thì cùng mang lấy tội vô gián; nếu mẹ đi mới làm hại, thì chỉ riêng người em mang lấy tội vô gián. Như người anh sai người em, người anh sai em gái, em trai sai anh trai, sai chị gái cũng như vậy. Như sai làm hại khi đến, sai làm hại khi đi-đứng-ngồi-nằm cũng như vậy. Như làm hại cha cũng như vậy. Làm hại A-la-hán làm thân Phật chảy máu, sai khiến khác nhau tương tự như vậy nên biết.

Nếu loài Phi nhân giết hại cha mẹ Phi nhân thì không mang lấy tội vô gián; loài Phi nhân giết hại loài người, loài người giết hại loài Phi nhân, nên biết cũng như vậy. Chỉ có loài người giết hại cha mẹ loài người mới mang lấy tội vô gián.

Hỏi: Nếu loại Phiến-trĩ-ca, Bán-trạch-ca, không có hình thể, hai hình thể mà giết hại cha mẹ thì có mang lấy tội vô gián hay không?

Đáp: Không mang lấy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì thân ấy pháp vốn như vậy, chí lực yếu kém không có thể làm nơi chứa đựng luật nghi-không luật nghi.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Phiến-trĩ-ca... giết hại cha mẹ không mang lấy tội vô gián. Nguyên cớ thế nào? bởi vì loại ấy đối với cha mẹ không có tâm yêu mến kính trọng, có thể trước đó hiện rõ trước mắt mà bây giờ hoại diệt. Lại nữa, loại ấy đối với cha mẹ không có sự hổ thẹn tốt đẹp, bởi vì có thể trước đó hiện rõ trước mắt mà bây giờ hoại diệt”.

Đại đức nói rằng: “Phiến-trĩ-ca... phiền não tăng lên, cho nên nhất định thuộc về nẻo ác; thuộc về nẻo ác cho nên không có tội vô gián”.

Hỏi: Các loài bàng sinh giết hại cha mẹ có mang lấy tội vô gián hay không?

Đáp: không mang lấy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì thân ấy pháp vốn như vậy, chí lực yếu kém không có thể làm nơi chứa giữ luật nghi-không luật nghi.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Các loài bàng sinh giết hại cha mẹ không mang lấy tội vô gián. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì loại ấy đối với

cha mẹ không có tâm yêu mến kính trọng, có thể trước đó hiện rõ trước mắt mà bây giờ hoại diệt. Lại nữa, loại ấy đối với cha mẹ không có sự hổ thẹn tốt đẹp, bởi vì có thể trước đó hiện rõ trước mắt mà bây giờ hoại diệt”.

Đại đức nói rằng: “Các loài bàng sinh giết hại cha mẹ, đối với tội vô gián thì có mang lấy và không mang lấy. Nghĩa là loài thông minh thì mang lấy, loài không thông minh thì không mang lấy. Từng nghe có một con ngựa thông minh, người tham chủng loại ấy khiến cho giao hợp với ngựa mẹ, con ngựa về sau nhận biết cắt đứt bộ phận sinh dục mà chết”.

Hỏi: Như dùng một gia hạnh cùng lúc giết mẹ và người nữ khác, người ấy đã có Vô biểu rồi, như trước nói: Người ấy có Biểu nghiệp mang lấy tội ở phía người nào? đáp: Mang lấy tội ở phía người mẹ. Nguyên cố thế nào? Bởi vì ở trong đó thì tội vô gián là mạnh hơn.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Các nghiệp có biểu hiện, do cực vi mà thành, làm hại mẹ và người khác thì cực vi đều khác nhau, cho nên tội có biểu hiện mang lấy về phía hai người”.

Hỏi: Như có người nữ bị sa thai ở tuần thứ nhất (Yết-la-lam), có người nữ khác thu nhận đưa vào trong thân, về sau đứa con đã sinh ra lấy ai làm mẹ, giết hại người mẹ nào thì mang lấy tội vô gián?

Đáp: Người trước là mẹ sinh ra, người sau là mẹ nuôi dưỡng, chỉ có làm hại mẹ sinh ra thì mang lấy tội vô gián; bởi vì Yết-la-lam dựa vào người trước sinh ra, những việc đã làm cần phải hỏi mẹ nuôi dưỡng. Làm hại đối với người không phải là mẹ dấy lên tưởng là mẹ, và làm hai đối với mẹ dấy lên tưởng không phải là mẹ, đều không mang lấy tội vô gián. Cần phải làm hại đối với mẹ dấy lên tưởng là mẹ, thì mới mang lấy tội vô gián. Đối với cha và người khác, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Có thể có người nữ không phải là mẹ, không phải là A-la-hán, làm hại người ấy thì mang tội vô gián chăng?

Đáp: Có, đó là làm hại cha chuyển căn thành nữ.

Hỏi: Có thể có người nam không phải là cha, không phải là A-la-hán, làm hại người ấy thì mang tội vô gián chăng?

Đáp: Có, đó là làm hại mẹ chuyển căn thành nam.

Hỏi: Nếu mẹ là A-la-hán, hoặc cha là A-la-hán, thì lúc người ấy làm hại một người cùng một lúc, là chỉ mang lấy một tội vô gián, hay là mang lấy hai tội? Nếu nói chỉ mang lấy một, thì người ấy làm trái ân nuôi dưỡng và phá hoại ruộng công đức, tại sao mang lấy một? Kinh nói lại làm sao thông hiểu? Như: “Đức Phật bảo với Thỉ-khiên-trì-răng:

Nay ông đã mang lấy hai tội vô gián, đó là làm hại cha và A-la-hán”. Nếu nói mang lấy hai, thì người ấy làm hại một mạng, vì sao mà mang lấy hai tội?

Đáp: Nếu nói là mang lấy một, bởi vì người ấy làm trái ân nuôi dưỡng và phá hoại ruộng công đức, cùng chuyển ở tại một thân. Trong kinh nên nói: Ông do hai duyên mang lấy tội vô gián, đó là làm hại cha và A-la-hán. Nhưng mà nói mang lấy hai tội, là muốn dùng hai tội để trách mắng người kia. Có Sư khác nói: Thể của tội tuy là một mà cảm đến khổ báo gấp bội, vì vậy cho nên nói là hai.

Hỏi: Như làm hại A-la-hán mang lấy tội vô gián, làm hại các bậc Hữu học cũng mang lấy tội này chăng?

Đáp: Không mang lấy. Nguyên cớ thế nào? bởi vì trước đây nói tội vô gián do hai duyên mà mang lấy:

1. Làm trái ân nuôi dưỡng.

2. Phá hoại ruộng công đức. Làm hại các bậc Hữu học không phải là phá hoại ruộng công đức, bởi vì họ có công đức cũng có lỗi lầm, có hành điều cũng có hành ác, có căn thiện cũng có căn bất thiện.

Hỏi: Người lui sụt mất đi quả A-la-hán, làm hại người ấy thì mang lấy tội vô gián chăng?

Đáp: Không mang lấy, bởi vì vẫn là Hữu học, như trước nói.

Hỏi: Bậc này vào lúc cuối cùng mạng sống sắp kết thúc, chắc chắn trú trong Vô học, tại sao không mang lấy tội vô gián?

Đáp: Bởi vì không có tâm ác đối với thân Vô học, nghĩa là người ấy chỉ khởi lên ý giết hại và gia hạnh đối với thân của bậc Hữu học, không phải là đối với bậc Vô học. Bởi vì không có nhân vô gián, cho nên không mang lấy tội vô gián.

Trong Tỳ-nại-da nói: “Trong rừng có rất nhiều Tỳ kheo, bị bọn cướp giết hại để cướp đoạt áo quần-vật dụng. Có vị quan là cư sĩ tại gia bắt được tất cả bọn cướp, đưa đến chỗ nhà vua, nhà vua truyền lệnh y theo pháp trừng trị. Trong đó có một tên cướp chạy trốn đến rừng Thệ-đa cầu xin được xuất gia. Lúc ấy chúng Tỳ kheo không kiểm tra kỹ càng, độ cho xuất gia và cho thọ cụ túc giới. Lúc người chủ quản hình phạt đem bọn cướp còn lại, đến nơi bãi tha ma sắp chặt tay chặt chân để trừng trị, Tỳ kheo nghe tin rồi vì biết sự việc đáng chán ngán của thế gian, cho nên đều cùng nhau đi đến xem. Người xuất gia trước đây cũng ở trong đó, trông thấy tay chân thân thể của các tội nhân bị cắt xẻ, tất cả đều mỗi thứ một nơi. Người mới xuất gia ấy, tức thì hoảng hốt sợ hãi, bất tỉnh ngã nhào xuống đất hồi lâu mới tỉnh lại. Mọi người

hỏi nguyên cố điều ấy, trả lời rằng: Người chết là bạn bè của tôi, trước kia tôi và những người ấy cùng làm điều này, nếu không xuất gia thì cũng gặp phải khổ nạn ấy. Tỳ kheo nghe rồi cùng nói với nhau rằng: Nay người ác này xử trí như thế nào? Liên đi đến thưa với Đức Phật. Đức Phật dạy: Người này giết hại chúng Tỳ kheo, mang lấy tội vô gián không hợp với xuất gia, nếu đã xuất gia thì mọi người nên đuổi ra chứ không cho phép cùng ở chung. Nguyên cố thế nào? Bởi vì người tạo tội vô gián ở trong Tỳ-nại-da chánh pháp của Ta, không có thể sinh trưởng các pháp thiện.”

Hỏi: Người ấy không biết rõ ràng là A-la-hán, tại sao mang lấy tội vô gián?

Đáp: Không bởi vì biết mà mang lấy tội, bởi vì phá hoại ruộng công đức cho nên mang lấy tội. Người ấy ở trong chúng Tỳ kheo, khởi lên ý thích giết hại không có chọn lựa..., bởi vì tâm rất ác này làm hại đến A-la-hán, cho nên mang lấy tội vô gián.

Hỏi: Nếu trước đó tạo ra tội vô gián khác, sau mới phá Tăng, thì người ấy sinh vào địa ngục phải nhận lấy quả nào trước? Nếu trước phải nhận lấy quả của tội vô gián khác, thì tội phá Tăng sẽ trở thành thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả; nếu trước phải nhận lấy quả của tội phá Tăng, thì tội vô gián khác sẽ thành thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả.

Đáp: Nếu trước đó tạo ra nghiệp vô gián khác, thì sau đó không có thể phá Tăng; nếu trước đó phá Tăng, thì về sau sẽ có thể tạo ra ruộng vô gián khác, những nghiệp đã tạo ra sau đó đều do lực tăng thượng của tội phá Tăng, cùng dẫn đến quả của địa ngục vô gián. Những hành ác khác thuận theo đời kế tiếp nhận quả, tùy theo nghiệp vô gián, dựa theo đây nên biết.

Vả lại, trước đó phá Tăng, sau tạo ra nghiệp vô gián khác, những nghiệp đã tạo ra sau đó đều do lực tăng thượng của tội phá Tăng, cùng dẫn đến quả của địa ngục vô gián, cho đến cuối cùng nhận lấy quả của thọ mạng trải qua một kiếp lại không có thọ mạng tăng lên. Những hành ác khác thuận theo đời kế tiếp nhận quả, tùy theo nghiệp vô gián có thọ mạng dài ngắn, cũng dựa theo đây nên biết.

Hỏi: Nếu bởi vì tội phá Tăng mà sinh vào địa ngục vô gián, thọ mạng chưa hết mà thế giới đã hoại diệt, thì nơi ấy bị chết yếu hay không? Nếu bị chết yếu thì do nghiệp rất nặng ấy đã dẫn đến thọ lượng, làm sao bị gián đoạn? Nếu không chết yếu thì tại sao không hoại diệt cùng với thế giới mà gây ra khó dễ? Như trong kinh nói: “Nếu nơi nào

thậm chí có một hữu tình tồn tại, thì tai họa sẽ không hủy hoại”.

Đáp: Nếu thọ lượng quyết định thì nơi ấy không có chết yếu giữa chừng.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao không hoại diệt cùng với thế giới mà gây ra khó dễ?

Đáp: Nơi ấy do nghiệp lực dẫn dắt đưa vào trong địa ngục ở thế giới khác mà nhận lấy. Như trong cung vua sắp có đợt ân xá, trước phải di chuyển tù nhân mang tội nặng đưa vào ngục khác, sau đó mới thả những tù nhân được ân xá, ở nơi ấy cũng như vậy. Có người nói: Lúc thế giới này sắp hoại diệt, nếu các hữu tình tạo ra nghiệp vô gián, thì ở nơi ấy mạng chung pháp vốn như vậy, lại không sinh vào nơi này, mà cần phải sinh vào trong địa ngục ở thế giới khác để nhận lấy quả của nghiệp này. Có người nói: Lúc thế giới sắp hoại diệt, chắc chắn không có hữu tình nào tạo nghiệp rất ác.

Hỏi: Có thể có người tạo ra đủ năm nghiệp vô gián chăng?

Đáp: Có người nói: Không có. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nghiệp này rất nặng, không có vật chứa nào có thể mạnh hơn để mà tiếp nhận. Có Sư khác nói: Có người tạo ra đủ năm nghiệp, như thời Đức Phật Ca-diếp-ba, có Tỳ kheo tên gọi Hoa Thượng, là con trai của Dự Thượng, người ấy tạo ra đủ năm nghiệp vô gián, và đoạn mất căn thiện.

Hỏi: Do một nghiệp vô gián, và thậm chí do năm nghiệp vô gián, rơi vào địa ngục có gì sai biệt?

Đáp: Do một nghiệp vô gián rơi vào địa ngục, thì thân ấy nhỏ bé, dụng cụ làm khổ không nhiều, khổ nhận chịu hiện rõ trước mắt không phải là rất mãnh liệt. Nếu thậm chí do năm nghiệp vô gián rơi vào địa ngục, thì thân ấy rộng lớn, dụng cụ làm khổ tăng thêm nhiều, khổ nhận chịu hiện rõ trước mắt rất là mãnh liệt.

Hỏi: Năm nghiệp vô gián, nghiệp nào là nặng nhất?

Đáp: Phá hòa hợp Tăng là nặng nhất, bởi vì phá hoại Pháp thân, tiếp đến là làm thân Phật chảy máu, tiếp đến là làm hại A-la-hán, tiếp đến là làm hại mẹ, sau cùng là làm hại cha. Bởi vì ân nuôi dưỡng của mẹ so với cha là nặng hơn, thế lực của ruồng công đức so với ruồng ân tình là mạnh hơn.

Hỏi: Tất cả các pháp vô học của Đức Thế Tôn gọi là Phật, pháp này không có thể làm hại, tại sao nói tâm ác làm chảy máu mang lấy tội vô gián?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu nói rằng: Bởi vì đối với pháp có năng lực thành tựu Đại Bồ-đề, khởi lên ý thích xấu ác muốn hủy hoại, cho nên

tuy làm hại sinh thân mà mang lấy tội vô gián đối với pháp ấy. Lại nữa, thành tựu pháp Vô học của chư Phật dựa vào Sinh thân chuyển đổi, nếu hủy hoại sở y thì nên biết là cũng hủy hoại năng y; như bình vỡ thì sữa chảy mất, vì vậy mang lấy tội vô gián.

Hỏi: Như khởi lên tâm ác làm thân Phật chảy máu thì mang lấy tội vô gián có thể có loại khởi lên tâm ác không đến nỗi làm chảy máu, cũng mang lấy tội vô gián này chăng?

Đáp: Có, bởi vì điều này cho nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có loại khởi lên tâm ác làm thân Phật chảy máu, mà không mang lấy tội vô gián, đó là khởi tâm muốn đánh mà chảy máu.

2. Có loại khởi lên tâm ác không đến nỗi làm chảy máu, mà mang lấy tội vô gián, đó là khởi tâm muốn giết cho đến khiến máu di chuyển nơi khác.

3. Có loại khởi lên tâm ác làm chảy máu thân Phật, cũng mang lấy tội vô gián, đó là khởi tâm muốn giết mà làm chảy máu.

4. Có loại khởi lên tâm ác không đến nỗi làm chảy máu, không mang lấy tội vô gián đó là khởi tâm muốn đánh cho đến khiến máu di chuyển nơi khác.

Hỏi: Thân Phật là có những miệng vết thương lở loét hay không?

Đáp: Không có. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì tất cả Như Lai đều có tướng tốt trọn vẹn đầy đủ, thân thể-lông da đều bằng phẳng rất tuyệt vời, cho nên không có những miệng vết thương lở loét.

Hỏi: Đây là quả của nghiệp gì?

Đáp: Như Lai xưa kia ở trong ba vô số kiếp, lúc tu hạnh Bồ tát, nếu thấy hữu tình nào thân thể bị thiếu sót hư hoại, thì khởi tâm thương xót sâu sắc, tìm mọi cách cứu giúp muốn làm cho đầy đủ; nếu thấy tượng Phật, tượng Bồ tát, tượng Thánh Tăng, linh khảm-tháp thờ-chùa Tăng hư hoại điêu tàn, thì tìm mọi cách tu sửa muốn làm cho như ban đầu. Nhờ vào nghiệp này cho nên nay cảm được tướng tốt trang nghiêm không có những miệng vết thương lở loét như vậy.

Hỏi: Có thể có suy nghĩ trước kia làm hại mạng sống, về sau không chịu rời xa, mà có thể bảo vệ cho tất cả hữu tình chăng?

Đáp: Có, như khởi lên gia hạnh giết hại, giữa chừng chứng thấy pháp tánh. Đây là hiển bày không nhờ vào thọ các Học xứ, chỉ do lúc tiến vào chánh tánh ly sinh, đạt được luật nghi không tạo tác, gọi là bảo vệ. Sự việc ấy thế nào? Kinh Xiết Ca là căn bản của luận này.

“Xưa có người họ Thích tên gọi Xiết Ca, trước là đầy tớ nhỏ trong nhà Tổ phụ của Đức Thế Tôn, bởi vì sự cố cho nên chạy trốn, cư trú

trong núi Tuyết, sinh ra và nuôi lớn trai gái tất cả mấy chục người, bà con đây gia cường thịnh, nhà cửa nghiêm trang tốt đẹp, tuy kho đụn tràn đầy mà lấy nghề săn bắn làm sự nghiệp. Đã từng vào một lúc, đàn ông trai trẻ đều ra ngoài đi săn bắn, lúc ấy Đức Thế Tôn muốn đi đến cung trời an cư thuyết pháp để báo ân mẹ, trước tiên dùng Phật nhãn quán xét khắp thế gian, đứng có chúng sinh nào mà Đức Phật cần phải đích thân hóa độ, do không gặp Đức Phật mà mất đi lợi ích. Ngay lúc ấy trông thấy Xiết Ca và các quyết thuộc, thiện căn đã chín muồi đến lúc thấy chân lý. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn vì hóa độ cho họ, cho nên từ trú xứ ẩn hình đi đến hiện ra ở trước cửa nhà ấy. Người cha già trông thấy từ xa thì biết là Đức Phật, hoan hỷ nghênh đón, cung kính lễ lạy, thưa rằng: Thưa Thánh Tử! Hôm nay là ngày gì mà hạ cố đến nhà con? Thưa Đấng Thiện Thệ Pháp Vương! Hôm nay là ngày gì mà được rủ lòng chú ý đến? Lập tức sai người vậy nghiệp quét dọn, bày trải chỗ ngồi sạch sẽ, đốt hương rải hoa thỉnh Đức Thế Tôn vào nhà đã có chỗ ngồi. Lúc ấy người cha già kia, dẫn theo những người nữ rập đầu lạy dưới chân Đức Phật, chấp tay cung kính chọn lấy tất cả các loại thịt sạch sẽ khô-tươi trong nhà, điều hòa hương vị để dâng lên Đức Thế Tôn. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo rằng: Dừng lại, dừng lại! Chư Phật Như Lai không ăn máu thịt. Lúc ấy người cha già kia và những người nữ, vâng lời dạy xấu hổ lùi lại ngồi về một phía”.

Có người nói: Đức Phật vào ngày này ở giữa hư không mà đi đến.

Có người nói: Chọn lấy thức ăn của Bắc châu để dâng lên lúc giữa trưa.

“Đức Phật thuận theo căn cơ của họ nói cho nghe về pháp quan trọng, cả nhà lớn nhỏ cùng chứng được Ly sinh, đạt được quả Dự lưu, sinh ra pháp nhãn thanh tịnh, tâm hết sức hoan hỷ chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn. Đức Phật chú ý đến căn cơ khác lại nói pháp cho nghe. Lúc ấy những người trẻ tuổi thu lấy chim-hươu bắt được, tùy ý giết hại rồi lại bố trí hầm bẫy xong gánh thịt mà trở về. Đến nơi những người phụ nữ thường đón đợi, bỗng nhiên vào ngày này quá lạ vì sao không đến? Tất cả dấy lên suy nghĩ này: Dừng vì có kẻ khác! Leo lên chỗ cao nhìn về, từ xa trông thấy trong nhà có người phi thường, uy quang sáng rực như đài cao đúc bằng vàng, cha và những người nữ vây tròn trước sau, liền sinh lòng giận dữ cùng nói với nhau rằng: Bọn họ không đón đợi như vậy chắc chắn là do kẻ kia kềm giữ. Tức giận đã sâu sắc, không rỗi để buông gánh, cầm dao tiến thẳng vào tìm cách muốn làm hại Đức Phật.

Người cha mắng rằng: Các con dừng lại, dừng lại! Đây là bậc Thánh, đấng Thiện Thệ Pháp Vương, đến cứu độ chúng ta, tất cả nên vui mừng vì may mắn, đừng khởi lên tâm ác! Các người con đã nghe đều sinh lòng hối hận xấu hổ, vứt dao không gánh rập đầu lay cầu xin thương xót, cung kính chấp tay lùi về ngồi một phía. Đức Phật thuận theo căn cơ của họ nói cho nghe về pháp quan trọng. Những người con nghe rồi cũng chứng được Ly sinh, đạt được quả Dự lưu, sinh ra pháp nhãn thanh tịnh tâm hết sức hoan hỷ chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn. Lúc ấy trong rừng hoang, vô lượng chim chóc hươu nai, ra vào các hầm bẫy mà chết và bị thương không phải là một, do lực của Thánh đạo làm cho nghiệp đạo sát sinh Vô biểu của những người con không phát sinh”.

Hỏi: Giết hại những chúng sinh nào ở phần vị gia hạnh có thể tiến vào Thánh đạo?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Giết hại loài bàng sinh nhưng không phải là giết hại loài người. Có người đưa ra cách nói này: Cũng bao gồm giết hại loài người, chỉ trừ ra đã khởi lên gia hạnh vô gián, cho nên đưa ra cách nói như vậy: Như khởi lên gia hạnh giết hại mà ở giữa chừng chứng thấy pháp tánh.

Hỏi: Nếu đối với tất cả hữu tình được bảo vệ, thì người ấy đối với tất cả hữu tình được rời xa chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có lúc đối với tất cả hữu tình được bảo vệ, không phải là được rời xa, như không thọ Học xứ mà chúng thấy pháp tánh. Đây là hiển bày không thọ luật nghi Biệt giải thoát, gọi là không thọ Học xứ.

2. Có lúc đối với tất cả hữu tình được rời xa, không phải là được bảo vệ, như thọ Học xứ mà phạm vào rời xa. Đây là hiển bày tuy thọ luật nghi Biệt giải thoát, mà bởi vì tác ý không như lý, và bởi vì phiền não như tham..., đối với những sự bảo vệ không có thể rời xa.

3. Có lúc đối với tất cả hữu tình được bảo vệ cũng được rời xa, như thọ Học xứ không phạm vào rời xa. Đây là hiển bày đã thọ luật nghi Biệt giải thoát, lại có thể tác ý như lý suy nghĩ chọn lựa, thậm chí vì mạng sống cũng không cố tình phạm vào.

Như nghe xưa kia có Tỳ kheo khát thực, theo thứ tự đi qua thôn xóm đến nhà người thợ ngọc, đúng lúc gặp người thợ ấy xâu ngọc cho nhà vua, thấy Tỳ kheo đến liền hoan hỷ cầm bát đi vào nhà lấy thức ăn. Tỳ kheo mặc y đó, mặt trời chiếu vào phát ra ánh sáng, từ xa chiếu lên ngọc quý cũng cùng màu đỏ. Có con ngỗng ở bên cạnh, ngỡ là miếng thịt liền nuốt mất. Tỳ kheo trông thấy ngăn lại để giữ viên ngọc nhưng

không kịp. Người thợ ngọc mang bát chứa đầy thức ăn đến, trao cho Tỳ kheo và cùng cảm ơn qua lại mà ra đi. người ấy vào lát sau nhận ra thiếu một viên ngọc, thầm cho rằng Tỳ kheo lấy trộm mà mang đi. lập tức chạy đuổi theo bắt được dẫn trở về mắng rằng: Này Sa-môn! Ông đã là Thích tử, sao không có liêm sỉ mà trộm lấy ngọc nhà vua của tôi? Tỳ kheo trả lời rằng: Tôi không làm điều này. Người ấy nghĩ thầm: Nếu không trừng trị khổ sở thì ngọc không thể nào lấy lại được. liền đánh đập khổ sở, chỗ bị đánh tóe máu, con ngỗng nuốt viên ngọc kia lại đến ría máu, người ấy tức giận dùng gậy đánh con ngỗng, con ngỗng vì thế mà chết. Tỳ kheo liền đề nghị xem con ngỗng chết hay sống, người ấy liền mắng rằng: Theo lý thì đưa viên ngọc ra đây liên quan đến chuyện con ngỗng? Tỳ kheo cố nài nỉ, người ấy mới chịu xem và trả lời rằng đã chết. Tỳ kheo nói cho biết rằng: Con ngỗng nuốt viên ngọc của ông. Người ấy không tin, hãy còn nghi ngờ là mượn cố trốn tội. Tỳ kheo nói rằng: Tôi thật sự trông thấy nó nuốt. Người ấy liền cầm dao để mổ bụng con ngỗng, thế là từ trong bụng lấy được viên ngọc đã mất. Người ấy sinh lòng xấu hổ, buồn vui lẫn lộn, lễ phép xin lỗi Tỳ kheo và thưa rằng: Sao Tôn giả không chỉ rõ sớm hơn, khiến cho tôi ngu muội tối tăm, làm khổ sở đến thân thể Tôn giả, tạo ra nghiệp ác này, mãi mãi nhận chịu khổ đau không có hạn kỳ ra khỏi? Tỳ kheo bảo rằng: Tôi thọ giới cấm tà bỏ thân mạng chứ không làm tổn thương sâu kiến, nếu trước đó chỉ rõ thì nhất định ông sẽ giết hại con ngỗng, không bảo vệ chúng sinh thì sao gọi là trì giới?

Những loại như vậy gọi là đối với tất cả hữu tình cũng được bảo vệ, cũng được rời xa.

4. Có lúc không phải là đối với tất cả hữu tình được bảo vệ, cũng không phải là được rời xa, đó là trừ ra những tướng trước. Tướng là thuộc về tên gọi, như trước nói rộng ra. Nghĩa là trừ ra thành tựu ba luật nghi của loài người, hai luật nghi của loài trời, còn lại luật nghi khác của loài người, trời và toàn phần luật nghi của nẻo khác, làm thành câu thứ tư, cho nên nói là trừ ra những tướng trước.

Có bốn loại luật nghi gọi là bảo vệ:

1. Luật nghi Biệt giải thoát.
2. Luật nghi Tĩnh lự.
3. Luật nghi vô lậu.
4. Luật nghi đoạn.

Luật nghi Biệt giải thoát, đó là Thi-la của cõi Dục. Luật nghi Tĩnh lự, đó là Thi-la của cõi Sắc. Luật nghi vô lậu, đó là Thi-la vô lậu. luật

nghe đoạn, đó là ở trong hai luật nghe Tĩnh lự-vô lậu đều chọn lấy phần ít, là nhiệm của cõi Dục trong chín đạo vô gián, giới thế tục tùy chuyển thuộc về hai luật nghe, đó là luật nghe Tĩnh lự và luật nghe đoạn; giới vô lậu tùy chuyển cũng thuộc về hai luật nghe, đó là luật nghe vô lậu và luật nghe đoạn.

Hỏi: Vì sao chỉ riêng loại này gọi là luật nghe đoạn?

Đáp: Bởi vì có thể làm đối trị đoạn với phá và khởi lên phiền não phá giới, nghĩa là hai giới tùy chuyển trong tám đạo vô gián trước, chỉ làm đối trị đoạn với khởi lên phiền não phá giới; hai giới tùy chuyển trong đạo vô gián thứ chín, cùng làm đối trị đoạn với phá giới và khởi lên phiền não phá giới. Vì vậy luật nghe Tĩnh lự, vô lậu đối với luật nghe đoạn làm thành bốn câu phân biệt.

Luật nghe Tĩnh lự đối với luật nghe đoạn, làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc là luật nghe Tĩnh lự, không phải là luật nghe đoạn, đó là trừ ra giới thế tục tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục, còn lại các giới thế tục tùy chuyển.
2. Có lúc là luật nghe đoạn, không phải là luật nghe Tĩnh lự, đó là giới vô lậu tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục.
3. Có lúc là luật nghe Tĩnh lự, cũng là luật nghe đoạn, đó là giới thế tục tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục.
4. Có lúc không phải là luật nghe Tĩnh lự, cũng không phải là luật nghe đoạn, đó là trừ ra giới vô lậu tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục, còn lại các giới vô lậu tùy chuyển.

Luật nghe vô lậu đối với luật nghe đoạn, làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc là luật nghe vô lậu, không phải là luật nghe đoạn, đó là trừ ra giới vô lậu tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục, còn lại các giới vô lậu tùy chuyển.
2. Có lúc là luật nghe đoạn, không phải là luật nghe vô lậu, đó là giới thế tục tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục.
3. Có lúc là luật nghe vô lậu, cũng là luật nghe đoạn, đó là giới vô lậu tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục.
4. Có lúc không phải là luật nghe vô lậu, cũng không phải là luật nghe đoạn, đó là trừ ra giới thế tục tùy chuyển trong chín đạo vô gián là nhiệm của cõi Dục, còn lại các giới thế tục tùy chuyển.

Hỏi: Bốn luật nghe này, ai thành tựu mấy loại?

Đáp: Hoặc có người thành tựu một loại, đó là trừ ra luật nghe

đoạn, ba luật nghi còn lại thì thành tựu từng loại một, mà không có ai chỉ thành tựu luật nghi đoạn. Hoặc có người thành tựu hai loại, đó là hoặc hai loại Biệt giải thoát, Tĩnh lự, hoặc hai loại Tĩnh lự-vô lậu, hoặc hai loại Tĩnh lự, đoạn, mà không có ai thành tựu hai loại vô lậu, đoạn. Hoặc có người thành tựu ba loại, đó là hoặc ba loại Biệt giải thoát, Tĩnh lự-vô lậu, hoặc ba loại Biệt giải thoát, Tĩnh lự-đoạn, hoặc ba loại Tĩnh lự-vô lậu-đoạn, không có ai thành tựu ba loại Biệt giải thoát-vô lậu-đoạn. Hoặc có người thành tựu đầy đủ bốn loại. Trong này, người chỉ thành tựu luật nghi Biệt giải thoát, đó là dị sinh sinh ở cõi Dục thọ Học xứ, chưa đạt được tâm thiện của cõi Sắc, người chỉ thành tựu luật nghi Tĩnh lự, đó là dị sinh ở cõi Dục không thọ Học xứ, đạt được tâm thiện của cõi Sắc mà hãy còn có đủ ràng buộc, và sinh ở Tĩnh lự thứ hai, thứ ba- thứ tư; người chỉ thành tựu luật nghi vô lậu, đó là Thánh giả sinh ở cõi Vô sắc. Hoặc có người thành tựu hai loại Biệt giải thoát-Tĩnh lự, đó là dị sinh sinh ở cõi Dục thọ Học xứ, đạt được tâm thiện của cõi Sắc mà hãy còn có đủ ràng buộc. Hoặc có người thành tựu hai loại Tĩnh lự-vô lậu, đó là Thánh giả sinh ở cõi Dục không thọ Học xứ, chưa lìa nhiễm của cõi Dục, và sinh ở Tĩnh lự thứ hai-thứ ba-thứ tư. Hoặc có người thành tựu hai loại Tĩnh lự-đoạn, đó là dị sinh sinh ở cõi Dục không thọ Học xứ, mà lìa nhiễm của cõi Dục từ một phẩm cho đến chín phẩm, và sinh ở Tĩnh lự thứ nhất. Hoặc có người thành tựu ba loại Biệt giải thoát-Tĩnh lự-vô lậu, đó là Thánh giả sinh ở cõi Dục thọ Học xứ, chưa lìa nhiễm của cõi Dục. Hoặc có người thành tựu ba loại Biệt giải thoát-Tĩnh lự-đoạn, đó là dị sinh sinh ở cõi Dục thọ Học xứ, lìa nhiễm của cõi Dục từ một phẩm cho đến chín phẩm. Hoặc có người thành tựu ba loại Tĩnh lự-vô lậu-đoạn, đó là Thánh giả sinh ở cõi Dục không thọ Học xứ, lìa nhiễm của cõi Dục từ một phẩm cho đến chín phẩm, và sinh ở Tĩnh lự thứ nhất. Hoặc có người thành tựu đầy đủ bốn loại, đó là Thánh giả sinh ở cõi Dục thọ Học xứ, lìa nhiễm của cõi Dục từ một phẩm cho đến chín phẩm.

Hỏi: Bốn luật nghi này mấy loại tùy tâm chuyển, mấy loại không tùy tâm chuyển?

Đáp: Ba loại tùy tâm chuyển, một loại tùy tâm chuyển, đó là luật nghi Biệt giải thoát.

Hỏi: Tại sao luật nghi Biệt giải thoát không tùy tâm chuyển?

Đáp: Bởi vì luật nghi Biệt giải thoát thô mà nặng, luật nghi tùy tâm chuyển tế mà lại nhẹ.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát bị giới ác làm cho khuất

phục suy tổn, luật nghi tùy tâm chuyển không bị giới ác làm cho khuất phục suy tổn.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát bị ý thích xấu ác và ý thích có hại làm cho khuất phục suy tổn, luật nghi tùy tâm chuyển không bị chúng làm cho khuất phục suy tổn.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát có thể dụng chậm chạp thực hành không bằng tâm, luật nghi tùy tâm chuyển có thể dụng nhanh nhạy thực hành sánh kịp tâm.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát dựa vào Biểu, luật nghi tùy tâm chuyển dựa vào Vô biểu.

Có người nói: Luật nghi Biểu giải thoát là quả thuộc về Biểu, luật nghi tùy tâm chuyển là quả thuộc về Vô biểu.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát dựa vào Biểu là quả thuộc về Biểu, luật nghi tùy tâm chuyển dựa vào tâm là quả thuộc về tâm.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát dựa vào bộ chúng do người hòa hợp mà thọ được, luật nghi tùy tâm chuyển chỉ dựa vào pháp mà được.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát dựa vào người khác mà được, luật nghi tùy tâm chuyển dựa vào chính mình mà được.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát không cùng sinh-cùng trú-cùng diệt với tâm, luật nghi tùy tâm chuyển cùng sinh-cùng trú-cùng diệt với tâm.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát không cùng một quả-một đẳng lưu-một dị thực với tâm, luật nghi tùy tâm chuyển cùng một quả-một đẳng lưu-một dị thực với tâm.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát không cùng sinh với tâm, luật nghi tùy tâm chuyển cùng sinh với tâm.

Có người nói: Tùy tâm chuyển pháp, lý cần phải như vậy. Tâm nếu thiện thì pháp ấy cũng thiện; bất thiện-vô ký cũng như vậy. Luật nghi Biệt giải thoát chỉ là thiện, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm thiện dấy khởi nó có thể tùy chuyển, lúc tâm bất thiện-vô ký dấy khởi thì nó cần chuyển đoạn mất.

Có người nói: Tùy tâm chuyển pháp, lý cần phải như vậy. Nếu tâm cõi Dục thì pháp ấy cũng cõi Dục; cõi Sắc-cõi Vô sắc và không hệ thuộc cũng như vậy. Luật nghi Biệt giải thoát chỉ là cõi Dục, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm ôi Dục dấy khởi nó có thể tùy chuyển, lúc tâm cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc dấy khởi thì nó cần phải đoạn.

Có người nói: Tùy tâm chuyển pháp, lý cần phải như vậy. Nếu

tâm Học thì pháp ấy cũng là Học; Vô học-Phi học phi vô học cũng như vậy, luật nghi Biệt giải thoát chỉ là Phi học phi vô học, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm Phi học phi vô học dấy khởi nó có thể tùy chuyển, lúc tâm Học, Vô học dấy khởi thì nó phải đoạn mất.

Có người nói: Tùy tâm chuyển pháp, lý cần phải như vậy. Nếu tâm do kiến mà đoạn thì pháp ấy cũng do kiến mà đoạn; do tu mà đoạn và không đoạn cũng như vậy. Luật nghi Biệt giải thoát chỉ do tu mà đoạn, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm do tu mà đoạn dấy khởi nó có thể tùy chuyển, lúc tâm do kiến mà đoạn và tâm không đoạn dấy khởi thì nó phải đoạn mất.

Có người nói: Nếu luật nghi Biệt giải thoát tùy tâm chuyển, thì lẽ ra vị lai tu-vị lai thành tựu. Nhưng mà luật nghi Biệt giải thoát không có vị lai tu và vị lai thành tựu.

Có người nói: Nếu luật nghi Biệt giải thoát này tùy tâm chuyển, thì lẽ ra không thi thiết trú giới-lớn nhỏ.

Có người nói: Nếu luật nghi này tùy tâm chuyển, thì lẽ ra không thi thiết giới phẩm quyết định.

Có người nói: Nếu luật nghi Biệt giải thoát này tùy tâm chuyển, thì lẽ ra không phải là bốn duyên-năm uyên mà xả. Nói bốn duyên là:

1. Rời bỏ Học xứ.
2. Sinh ra hai hình thể.
3. Đoạn mất căn thiện.
4. Rời bỏ chúng đồng phần.

Nói năm duyên, đó là bốn duyên trên, và hết đêm.

Có người nói: Nếu luật nghi Biệt giải thoát này tùy tâm chuyển, thì lẽ ra lúc từ cõi trên sinh vào cõi Dục mà có được. Nếu như vậy thì lẽ ra không có ba loại sai biệt như trú vào luật nghi-không luật nghi...

Có người nói: Nếu luật nghi Biệt giải thoát tùy tâm chuyển, thì lúc có tâm có thể có, lúc không có tâm thì phải đoạn mất.

Đừng có những sai lầm như vậy, bởi vì luật nghi Biệt giải thoát không tùy tâm chuyển.

Hỏi: Người trú trong luật nghi Biệt giải thoát, lúc vi phạm luật nghi thì rời bỏ luật nghi hay không?

Đáp: Các Sư nước ngoài đưa ra cách nói như vậy: “Người ấy rời bỏ luật nghi mang lấy phi luật nghi-phi bất luật nghi. Nếu lúc phát lộ không có tâm che giấu, như pháp sám hối trừ bỏ thì rời bỏ phi luật nghi - phi bất luật nghi, trở lại có được luật nghi”.

Nếu đưa ra cách nói này, thì làm cho dễ dàng thông hiểu, phát lộ

sám hối về sai lầm của mình trở lại trú trong luật nghi, tác pháp sám hối trừ bỏ cũng không phải là không có công dụng.

Có Sư khác nói: Lúc người ấy vi phạm luật nghi thì rời bỏ luật nghi mang lấy phi luật nghi-phi bất luật nghi. Nếu lúc phát lộ không có tâm che giấu, như phát sám hối trừ bỏ thì rời bỏ phi luật nghi-phi bất luật nghi, mà không có được luật nghi.

Hỏi: Như nói phát lộ sám hối về sai lầm của mình trở lại trú trong luật nghi, nên thông hiểu thế nào? như pháp sám hối trừ bỏ lẽ nào không phải là vô dụng hay sao?

Đáp: Trú trong ý thích thiện gọi là trú trong luật nghi, lúc bấy giờ rời bỏ ý thích ác, phát khởi ý thích thiện cho nên không phải là vô dụng. Nhưng mà thật ra thì phần vị này không có được luật nghi.

Lại có người nói: Lúc người ấy vi phạm luật nghi, thì luật nghi hiện tại mất đi, mang lấy phi luật nghi- phi bất luật nghi, mà thành tựu luật nghi quá khứ. Nếu lúc phát lộ không có tâm che giấu..., thì như cách nói thứ hai.

Hoặc có người nói: Lúc người ấy vi phạm luật nghi thì sát-na thứ nhất mất đi, tiếp theo về sau lại nối tiếp.

Các Luận Sư ở nước Ca-thấp-di-la nói: “Lúc người ấy vi phạm luật nghi không rời bỏ luật nghi, mà mang lấy phi luật nghi-phi bất luật nghi. Vì vậy, lúc bấy giờ gọi là trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, cũng gọi là trú trong luật nghi. Nếu lúc phát lộ không có tâm che giấu, như pháp sám hối trừ bỏ thì rời bỏ phi luật nghi-phi bất luật nghi, nhưng gọi là trú trong luật nghi. Như có người giàu mắc nợ người ta thì gọi là người mắc nợ, cũng gọi là người giàu, về sau trả nợ rồi thì chỉ gọi là người giàu”.

Nếu nói như vậy thì làm cho dễ dàng thông hiểu, phát lộ sám hối về sai lầm của mình trở lại trú trong luật nghi, tác pháp sám hối trừ bỏ cũng không phải là không có công dụng.

Hỏi: Giới thiện làm sao có thể sửa trị giới ác?

Đáp: Nhờ vào tâm thì thọ trì làm bạn giúp đỡ, từ vô thỉ đến nay thường xuyên quen theo các Thi-la ác, tạm thời thọ trì giới thiện thì có thể trừ bỏ. Giống như trong nhà trải qua thời gian dài tích tụ bóng tối, ngọn đèn sáng chói vừa đem vào thì bóng tối liền trừ hết. Lại như đối với sự nhạt nhẽo đã lâu quen theo tưởng đến vị mặn, vừa nếm vị của muối thì tưởng kia liền trừ hết. Giới thiện sửa trị giới ác cũng lại như vậy. Đạo sửa trị phiền não nên biết cũng như vậy.

